

Số: 13/QĐ-UBND

Lai Cách, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2021
của thị trấn Lai Cách**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN LAI CÁCH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Lai Cách về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2021 của thị trấn Lai Cách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND thị trấn, công chức Tài chính- Kế toán và các bộ phận có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- TT ĐU-HĐND thị trấn;
- Lãnh đạo UBND thị trấn;
- Lưu: KT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Minh

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH NĂM 2021**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hinh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiên | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Quyết toán ngân sách năm 2021 của thị trấn Lai Cách.

(Kèm theo Biểu số 116/CKTC-NSNN; Biểu số 117/CKTC-NSNN; Biểu số 118/CKTC-NSNN; Biểu số 119/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 15/7/2022 đến hết ngày 25/8/2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người trách nhiệm niêm yết

Phạm Thị Thu Huyền



Nguyễn Văn Minh

Các thành viên

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	37.527.970.109	Tổng số chi	36.953.780.709
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	523.773.033	I. Chi đầu tư phát triển	10.499.205.384
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	26.073.136.922	II. Chi thường xuyên	8.868.786.947
III. Thu bổ sung	9.129.230.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	17.585.788.378
- Bổ sung cân đối	2.795.871.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	6.333.359.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.801.830.154		
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		26.539.496.000		37.527.970.109		141,40
I	Các khoản thu 100%		130.000.000		523.773.033		402,90
1	Phí, lệ phí		80.000.000		22.538.000		28,17
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		10.000.000		6.496.000		64,96
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				159.750.033		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				270.000.000		
8	Thu khác		40.000.000		64.989.000		162,47
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		22.917.500.000		26.073.136.922		113,77
1	Các khoản thu phân chia		967.500.000		1.434.180.128		148,24
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		198.000.000		210.911.254		106,52
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		69.500.000		63.300.000		91,08
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		700.000.000		1.159.968.874		166,71
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		21.950.000.000		24.638.956.794		112,25
21	Thu tiền sử dụng đất		20.000.000.000		23.221.484.743		116,11
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng		1.300.000.000		954.126.179		73,39
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp		650.000.000				
26	Thuế thu nhập cá nhân				463.345.872		
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				1.801.830.154		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.491.996.000		9.129.230.000		261,43
1	Thu bổ sung cân đối		2.803.241.000		2.795.871.000		99,74
2	Thu bổ sung có mục tiêu		688.755.000		6.333.359.000		919,54

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 118/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	25.927.412.000	20.000.000.000	5.927.412.000	36.953.780.709	27.148.084.127	9.805.696.582	142,53	135,74	165,43
	Trong đó:									
	Tạm ứng									
1	Chi giáo dục	11.500.000.000	11.500.000.000		3.132.782.358	3.132.782.358		27,24	27,24	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	3.500.000.000	3.500.000.000		0					
4	Chi văn hóa, thông tin	33.000.000		33.000.000	32.892.000		32.892.000	99,67		99,67
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.760.000		55.760.000	51.800.000		51.800.000	92,90		92,90
6	Chi thể dục, thể thao	40.000.000		40.000.000	3.559.000		3.559.000	8,90		8,90
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	0			0					
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.855.382.000	4.500.000.000	5.355.382.000	13.750.085.973	5.459.690.026	8.290.395.947	139,52	121,33	154,80
10	Chi cho công tác xã hội	943.270.000	500.000.000	443.270.000	2.396.873.000	1.906.733.000	490.140.000	254,10	381,35	110,57
11	Chi khác	0			0					
12	Dự phòng	0			0					
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0			17.585.788.378	16.648.878.743	936.909.635			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

ĐVT: 1.000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
Tổng số		37.708.044		35.720.624	10.499.205		10.499.205	
1. Công trình chuyển tiếp		37.270.556	0	35.720.624	10.149.205	10.149.205	10.149.205	0
Nhà hội trường + làm việc UBND thị trấn Lai Cách	2018-2019	5.818.130		5.818.130	1.015.000	1.015.000	1.015.000	
Nâng cấp, cải tạo NTLS thị trấn Lai Cách					1.906.733	1.906.733	1.906.733	
Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng trường MNTT thị trấn Lai Cách (GD1)	2018-2019	7.424.000		7.424.000	1.200.830	1.200.830	1.200.830	
Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Lai Cách	2018-2019	4.361.678		4.361.678	1.539.678	1.539.678	1.539.678	
Bếp nấu ăn trường rào trường MNTT thị trấn	2019	958.275		958.275	2.723	2.723	2.723	
Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Gạch (cạnh cầu vượt) thị trấn Lai Cách	2019	754.536		754.536	4.276	4.276	4.276	
Các hạng mục phụ trợ Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn	2019-2020	6.818.462		6.818.462	793.489	793.489	793.489	
Khu dân cư mới thôn Tiền Trụ thị trấn Lai Cách (GD1)	2017-2021	6.039.214		6.039.214	1.030.372	1.030.372	1.030.372	
Các hạng mục phụ trợ trường MNTT thị trấn Lai Cách	2020	814.551		814.551	39.551	39.551	39.551	

Xây dựng khu dân cư mới thôn Tiên, Trụ. thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng (GD1). Hạng mục: Di chuyển đường dây trung, hạ thế GPMB và cấp điện sinh hoạt	2018-2021	3.436.658		1.886.726	1.771.501	1.771.501	1.771.501	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Tiên, Trụ Giàng (GD1) thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng.	2009	845.052		845.052	845.052	845.052	845.052	
2. Công trình khởi công mới		437.488			350.000	350.000	350.000	
Các hạng mục phụ trợ trường THCS Lai Cách	2021	437.488		437.488	350.000	350.000	350.000	

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 25 tháng 8 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách. Chúng tôi gồm có:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hinh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Quyết toán ngân sách năm 2021.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 15/7/2022 đến hết ngày 25/8/2022, thị trấn không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bán truyền trách trong toàn thị trấn nhất trí với nội dung niêm yết công khai Quyết toán ngân sách năm 2021.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập

Thư

Phạm Thị Thu Huyền



Nguyễn Văn Minh

Các thành viên

Lưu Xuân Hinh
Nguyễn Thị Hiền
Phạm Phú Duân